TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10-8-2022
"*V/v ly hôn, nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Doãn Thị Lệ
2. Bà Nguyễn Thị Hiên

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yến-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga-Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc "*Yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Sơn L1;

Địa chỉ: Số 1204 đường Trường Chinh, phường Chi Lăng, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Trần Thùy L2;

Địa chỉ: Thôn Long Đại xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07-4-2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nguyễn Sơn L1 trình bày:

Anh với chị Trần Thùy L2 đã đăng ký kết hôn từ ngày 26-12-2006 tại Ủy ban nhân dân xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay, anh cảm thấy không thể chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thùy L2.

Về con chung, anh và chị L2 có 03 con chung tên là Nguyễn Trần Hoàng N, sinh ngày 14-5-2006, Nguyễn Trần Sơn L, sinh ngày 18-3-2008 và cháu Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 10-5-2010. Nguyện vọng của anh L là muốn

được nuôi cả 03 con vì hiện nay các con đang ở với anh, chị Trần Thùy L2 bỏ nhà đi theo người đàn ông khác đã hơn 03 năm không quan tâm đến chồng và các con nữa. Anh L1 không yêu cầu chị L2 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, anh L1 không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thùy L2 đã gửi Văn bản với nội dung xin vắng mặt và trình bày ý kiến như sau:

"Tôi đã nhận được các thông báo của Tòa án để trình bày về ý kiến của mình đối với vụ án. Trước đây tôi đã nộp cho Tòa án văn bản thỏa thuận đồng ý để Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giải quyết, tuy nhiên vì điều kiện ở xa và hoàn cảnh gia đình không thể thu xếp được. Vì vậy tôi làm đơn này xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc, các phiên hòa giải công khai chứng cứ và các phiên tòa xét xử vụ án. Tôi chỉ đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh L1, chúng tôi có ba con chung là Nguyễn Trần Hoàng N, sinh ngày 14-5-2006, Nguyễn Trần Sơn L1, sinh ngày 18-3-2008 và cháu Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 10-5-2010 tôi đồng ý giao hết ba con cho anh L1 trực tiếp nuôi dưỡng, về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chúng tôi sẽ tự thỏa thuận với nhau, về tài sản chung tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết, tôi cam đoan việc tòa án xét xử vắng mặt tôi, tôi không có bất kỳ khiếu nại gì về sau".

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Sơn L1.

-Cho anh Nguyễn Sơn L1 được ly hôn với chị Trần Thùy L2.

-Giao các cháu Nguyễn Trần Hoàng N, sinh ngày 14-5-2006, Nguyễn Trần Sơn L, sinh ngày 18-3-2008 và cháu Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 10-5-2010 cho anh Nguyễn Sơn L1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

-Buộc anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự. Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Sơn L1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Trần Thùy L2 và giải quyết việc nuôi con chung. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh Nguyễn Sơn L1 và chị Trần Thùy L2 đã lập văn bản thỏa thuận về việc chọn Tòa án nhân thành phố P, tỉnh Gia Lai giải quyết. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết.

Chị Trần Thùy L2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng chị L đã xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Sơn L1 và chị Trần Thùy L2 có đăng ký kết hôn từ ngày 26-12-2006 tại Ủy ban nhân dân xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo anh L trình bày thì quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay, anh cảm thấy không thể chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thùy L2.

Quá trình giải quyết vụ án, chị L2 đã gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình, cụ thể chị đã nộp cho Tòa án văn bản thỏa thuận đồng ý để Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giải quyết, tuy nhiên vì điều kiện ở xa và hoàn cảnh gia đình không thể thu xếp được chị xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc, các phiên hòa giải công khai chứng cứ và các phiên tòa xét xử vụ án. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L1, về con chung chị L2 thừa nhận là chị và anh L1 có ba con chung là Nguyễn Trần Hoàng N, sinh ngày 14-5-2006, Nguyễn Trần Sơn L, sinh ngày 18-3-2008 và cháu Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 10-5-2010 tôi, chị đồng ý giao hết ba con cho anh L1 trực tiếp nuôi dưỡng, về vấn đề cấp dưỡng nuôi con và về cấp dưỡng nuôi con để hai vợ chồng thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

[3] Xét, cả anh L1 và chị L2 đều đồng ý ly hôn và thống nhất việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Tuy nhiên, do chị L2 ở xa không thể đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa được. Tại phiên tòa, anh L1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh L1 được ly hôn với chị Trần Thùy L2.

[4] Về con chung: Anh L1 và chị L2 có 03 con chung tên là Nguyễn Trần Hoàng N, sinh ngày 14-5-2006, Nguyễn Trần Sơn L, sinh ngày 18-3-2008 và cháu Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 10-5-2010. Nguyện vọng của anh L là muốn được nuôi cả 03 con vì hiện nay các con đang ở với anh.

Tại bản tự khai, các cháu N, L và và N1 đều có nguyện vọng muống ở với bố và tại văn bản nêu ý kiến, chị L2 cũng đồng ý giao cả 3 con cho anh L1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Như vậy, yêu cầu của anh L1phù hợp với nguyện vọng của các con và được sự đồng ý của chị L2 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, anh L1 không yêu cầu nên không đề cập.

[6] Về tài sản chung và nợ chung, anh L1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Anh L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

***Tuyên Xử*:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Sơn L1.

1. Cho anh Nguyễn Sơn L1 được ly hôn chị Trần Thùy L2.

2. Giao các cháu Nguyễn Trần Hoàng N, sinh ngày 14-5-2006, Nguyễn Trần Sơn L, sinh ngày 18-3-2008 và cháu Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 10-5-2010 cho anh Nguyễn Sơn L1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được

sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc cấp dưỡng.

3. Anh Nguyễn Sơn L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001525 ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Như vậy, anh Nguyễn Sơn L1 đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Các đương sự;
- UBND xã I, TP. P, Gia Lai (GCNKH số 58/2006);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Rmah HThuyên